TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường.

2. Ông Lê Phú Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 624/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/9/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2018/QĐST -HNGĐ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1982; thường trú: Khu phố H2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Ấp T, xã K huyện L, tỉnh Tiền Giang, có mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Minh P, sinh năm 1978; thường trú: Khu phố H2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 5 năm 2018 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị X, anh Đỗ Minh P tự tìm hiểu yêu thương nhau khoảng 1 năm rồi tiến đến hôn nhân năm 2009, cả hai tổ chức lễ cưới và làm giấy chứng nhận ký kết hôn tại UBND phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 66 quyển số 1/2009 ngày 23/7/2009). Từ khi về chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do anh P không chăm lo cho chị X và con, mâu thuẫn trong kinh tế gia đình. Năm 2016, chị X làm đơn khởi kiện anh P ra Tòa án thị xã Dĩ An yêu cầu ly hôn, Tòa án đã hòa giải cho

chị X, anh P về đoàn tụ nhưng anh P không thay đổi. Từ tháng 8/2017 vợ chồng sống ly thân, tháng 6/2018 chị X cùng hai con chuyển về nhà cha mẹ ruột chị X tại Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang sinh sống làm ăn. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị X yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị X và anh P có 02 con chung là Đỗ Nguyễn Quỳnh A1, sinh ngày 8/4/2010 và Đỗ Nguyễn Hồng A, sinh ngày 9/3/2012. Hiện 02 con do chị X chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị X yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 9/7/2018, biên bản hòa giải ngày 10/8/2018 bị đơn anh Đỗ Minh P trình bày: Anh P và chị X tự tìm hiểu yêu thương nhau khoảng 2 năm rồi tiến đến hôn nhân, vợ chồng có tổ chức đám cưới và làm chứng nhận kết hôn tại UBND phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Từ khi về chung sống vợ chồng sống hạnh phúc không phát sinh mâu thuẫn. Nay chị X yêu cầu ly hôn anh P không đồng ý, vì vợ chồng không có mâu thuẫn lớn, anh P vẫn còn thương yêu vợ con.

Về con chung: Anh P và chị X có 02 con chung Đỗ Nguyễn Quỳnh A1, sinh ngày 8/4/2010 và Đỗ Nguyễn Hồng A, sinh ngày 9/3/2012, hai con đang ở cùng chị X tại quê ngoại Tiền Giang. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn về con chung anh P yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị X, anh P do Tòa án tiến hành ngày 25/9/2018, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Chị X, anh P trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án chị X không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung chính quyền địa phương không nắm rõ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và các quy định pháp luật liên quan.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và được nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Đỗ Minh P tham gia phiên tòa vào các ngày 15/10/2018, 30/10/2018, anh P vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt anh P.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Mỹ X, anh Đỗ Minh P có chứng nhận kết hôn tại UBND phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (giấy chứng nhận số 66 quyển số 1/2009 ngày 23/7/2009). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị X, anh P hợp pháp.

[3] *Về nội dung yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ X*: Qua trình bày của chị X, anh Đỗ Minh P thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình. Tháng 3/2016, chị X khởi kiện yêu cầu ly hôn anh P tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 8/2017 chị X, anh P sống ly thân không quan tâm chăm sóc nhau. Xét, mục đích của hôn nhân nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích trên vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Hôn nhân giữa chị X, anh P có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị X đối với anh P là có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Chị X, anh P có 02 con chung cháu Đỗ Nguyễn Quỳnh A1, sinh ngày 8/4/2010 và Đỗ Nguyễn Hồng A, sinh ngày 9/3/2012. Chị X, anh P cùng có yêu cầu nuôi con chung. Xét, qua trình bày của chị X, anh P, chứng cứ do chị X cung cấp thể hiện từ 8/2017 chị X nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu Quỳnh A1, Hồng A hiện hai cháu đang học lớp 1 và lớp 3 tại trường tiểu học Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Do vậy, đảm bảo việc chăm sóc cũng như sự ổn định trong quá trình học tập 02 cháu. Cần giao hai cháu Quỳnh A1, Hồng A cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị X không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị X, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Đối với ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Vì vậy, được chấp nhận.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Chị X phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ X và bị đơn anh Đỗ Minh P .

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ X được ly hôn anh Đỗ Minh P (giấy chứng nhận kết hôn số 66 quyển số 1/2009 do Ủy ban nhân dân phường Bình An cấp ngày 23/7/2009).

1.2 Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tiếp tục giao 02 con chung cháu Đỗ Nguyễn Quỳnh A1, sinh ngày 8/4/2010 và Đỗ Nguyễn Hồng A, sinh ngày 9/3/2012 cho chị Nguyễn Thị Mỹ X nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị X không yêu cầu anh Đỗ Minh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ X và anh Đỗ Minh P đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị X, anh P phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Mỹ X, anh Đỗ Minh P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0019597 ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Chị Nguyễn Thị Mỹ X có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Minh P vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường Bình An, tx Dĩ An (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

Đặng Ngọc Quân